

Số: 67/2024/QĐST-HNGĐ

Tháp Mười, ngày 07 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 103/2024/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 01 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Võ Hoàng M, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ 5B, ấp 3, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị P và anh Võ Hoàng M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Võ Hoàng M tự nguyện ly hôn.

2.2. Về quan hệ nuôi con:

Giao con chung tên Võ Minh N, sinh ngày 23/6/2010 cho chị Nguyễn Thị P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng (Hiện Minh N đang do chị P trực tiếp nuôi dưỡng), anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung Minh N do chị P không có yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị P và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Võ Hoàng M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Võ Minh N. Anh Võ Hoàng M là người không trực tiếp nuôi con chung Võ Minh N không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con của chị Nguyễn Thị P.

Đối với con chung Võ Thị Kiều V đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về quan hệ tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về quan hệ nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình là 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005367 ngày 28/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Chị P còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng).

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- Chi cục THADS huyện Tháp Mười;
- UBND xã Láng Biển, huyện Tháp Mười;
(GCNKH số 43 ngày 01/9/2010);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (Linh), VP.

THẨM PHÁN

Trần Văn Kiến